

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 140/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chánh thanh tra Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan của Bộ Thông tin và Truyền thông, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông; tiến hành thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực thông tin và truyền thông đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Bộ có con dấu, tài khoản riêng, được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp kinh phí hoạt động; được trích, lập, quản lý và sử dụng các khoản kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng kế hoạch thanh tra của Bộ Thông tin và Truyền thông trình Bộ trưởng phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra Bộ; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra của các Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ.

2. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ Thông tin và Truyền thông; thanh tra đối với các doanh nghiệp nhà nước do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định thành lập và các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

3. Thanh tra việc thực hiện pháp luật chuyên ngành về báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình; thông tấn; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở và hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia; các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kết luận thanh tra, việc xử lý vi phạm hành chính của Cục trưởng Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với vụ việc thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông khi cần thiết.

5. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về công tác thanh tra; xử phạt vi phạm hành chính; khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và các văn bản quy phạm pháp luật khác do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giao.

6. Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về thanh tra.

7. Yêu cầu Cục trưởng Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.

8. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Bộ trưởng, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ.

9. Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

10. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

11. Nghiên cứu khoa học, tổng kết, rút kinh nghiệm, xây dựng, biên soạn tài liệu nghiệp vụ thanh tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông;

12. Giúp Bộ trưởng thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

13. Phối hợp tham gia hoạt động của Đoàn Liên ngành phòng, chống in lậu Trung ương.

14. Phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật, các cơ quan liên quan và các tổ chức thanh tra nhà nước để giải quyết các vụ việc vi phạm pháp luật về thông tin và truyền thông.

15. Hợp tác quốc tế trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

16. Trung tập cán bộ, công chức của cơ quan đơn vị có liên quan tham gia đoàn thanh tra.

17. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

18. Định kỳ sơ kết, tổng kết công tác thanh tra toàn ngành Thông tin và Truyền thông; triển khai nhiệm vụ công tác thanh tra năm tiếp theo.

19. Quản lý về tổ chức, công chức, tài sản, hồ sơ, tài liệu của đơn vị theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng; quyết định luân chuyển, điều động cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Lãnh đạo:

Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra.

Chánh Thanh tra chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra Bộ.

Phó Chánh Thanh tra giúp Chánh Thanh tra điều hành các mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức bộ máy:

- Phòng Tổng hợp;
- Phòng Thanh tra Bưu chính;
- Phòng Thanh tra Viễn thông và Công nghệ thông tin;
- Phòng Thanh tra Báo chí và Thông tin trên mạng;
- Phòng Thanh tra Xuất bản, In và Phát hành;
- Phòng Thanh tra Hành chính và Xử lý khiếu tố.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các phòng của Thanh tra Bộ do Chánh Thanh tra Bộ quy định.

3. Biên chế của Thanh tra Bộ do Chánh Thanh tra Bộ xây dựng trình Bộ trưởng quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Bộ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.
2. Bãi bỏ Quyết định số 14/2008/QĐ-BTTTT ngày 02 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Thanh tra Chính phủ;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Công TTĐT Bộ TT&TT;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Bắc Sơn

